

Bản án số: 51/2020/HS-ST
Ngày 18-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thân Trọng Khôi

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông: Lê Văn La.

Ông Nguyễn Quang Vinh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đỗ Ngọc Tĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Ông Trần Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18/6/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2020; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HS ngày 01/6/2020 đối với bị cáo:

Bùi Thế C, sinh năm 1992.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Con ông Bùi Văn S, sinh năm 1970; con bà Ngô Thị T, sinh năm 1970; đều làm ruộng tại thôn C, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; gia đình có 02 anh em, bản thân là con cả; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Bản án số 20/2017/HS-ST ngày 19/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt C 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/4/2019.

Tiền sự: Không.

- Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

- **Người bị hại:** Anh Phạm Văn K, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn V, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Phạm Công M, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu 1, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Ngô Thị T, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn C, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bản cáo trạng số: 47/CT-VKS ngày 25/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố Bùi Thế C về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 172 Bộ luật Hình sự.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bùi Thế C, sinh năm 1992 ở thôn C, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đã bị xét xử về tội “Cướp tài sản” chưa được xóa án tích.

Bị cáo C và anh Phạm Văn K, sinh năm 1998, ở thôn V, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang là bạn bè với nhau. Do có mâu thuẫn trong khi đi chơi và sinh hoạt nên chiều ngày 03/3/2020, bị cáo C nhiều lần điện thoại cho anh K đề gặp nói chuyện nhưng anh K bận nên không gặp. Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 03/3/2020, bị cáo C tiếp tục gọi cho anh K, lúc này anh K đang cùng với anh Đồng Văn H, sinh năm 1995 ở cùng thôn chơi bi-a tại quán Phong Kiềm ở thôn C, thị trấn K, Lạng Giang nên bảo bị cáo C ra quán. Bị cáo C đi bộ từ nhà đến quán bi a, khi đến cổng nghe thấy anh K đang đứng ở bàn bi-a nói với anh H “hôm nay em phải chơi thắng C này” nên bị cáo C bực tức bảo “K ơi mày định chơi ai”. Sau đó bị cáo C đi vào bàn uống nước ngồi gần anh H rồi nói với anh K “K ơi thế nào, ra đây nói chuyện” thì anh K đến ngồi đối diện với bị cáo C, thấy vậy anh H can ngăn hai người giảng hoà. Khi ngồi anh K cầm điều cày lên, bị cáo C nghĩ anh K muốn gây gỗ đánh nhau nên nói “mày định đánh tao à” rồi đi đến bàn cầm 01 chiếc gậy bi-a, thấy vậy anh K bỏ chạy ra cửa quán về phía ngã tư K nên bị cáo C đuổi theo vụt trúng vào lưng anh K một cái, anh K chạy được khoảng 15 mét thì vòng ngược lại, bị cáo C đuổi và vụt trúng vào vai anh K một cái nữa. Anh K chạy qua cửa quán bi-a lên phía tr ước khoảng 50 mét thì trốn vào đồng gỗ cạnh đường, bị cáo C đến cửa quán bi-a thì dừng lại không đuổi nữa. Lúc này bị cáo C nhìn về cửa quán thì thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu GUANGTA biển kiểm soát 98L6- 0342 của anh K vẫn cắm chìa khoá ở ổ xe nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo C đi đến ngồi lên xe, lùi ra đường, quay đầu xe về hướng thị trấn K và bảo anh H đang đứng gần đó “mày bảo thằng K lên K gặp tao nói chuyện”, sau đó nổ máy đi về phía thị trấn K. Lúc này anh K đứng cách đó khoảng 50 mét và nhìn thấy bị cáo C lấy xe của mình nhưng không ngăn cản được. Bị cáo C điều khiển xe đi lên thị trấn K dừng xe ở đường đợi khoảng 30 phút không thấy anh K gọi điện nên đi xe đến nhà anh Phạm Công M, sinh năm 1996 ở khu 1, thị trấn K, Lạng Giang vay 1.000.000đ và đặt lại xe làm tin, số tiền này bị cáo C đã tiêu cá nhân hết.

Sau khi xảy ra sự việc, anh K đã đến cơ quan Công an trình báo sự việc. Ngày 04/3/2020, bị cáo C đến Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cùng ngày anh M giao nộp cho Cơ quan điều tra xe mô tô 98L6- 0342.

Tại kết luận định giá tài sản số 14A/KL-HĐ ngày 05/3/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lạng Giang đã kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu GUANGTA biển kiểm soát 98L6- 0342, xe cũ đã qua sử dụng có giá 1.750.000đ.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên; người bị hại, người liên quan, người làm chứng đều có lời khai phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Bị cáo khẳng định việc bị cáo khai tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không hề bị ép buộc hay bị bức cung hoặc dùng nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang xác định lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai người liên quan, lời khai người làm chứng; phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội; biên bản hiện trường + Bản ảnh hiện trường; tang vật chứng thu giữ, Kết luận định giá; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Thế C phạm tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 172; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Bùi Thế C từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/3/2020; miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị xem xét án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội và buộc tội của đại diện Viện kiểm sát, mà xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Lạng Giang và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, viện kiểm sát và các chức danh tư pháp đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Xác định được, bị cáo Bùi Thế C đã bị xét xử về tội cướp tài sản chưa được xóa án tích. Do có mâu thuẫn cá nhân nên khoảng 22 giờ 30 phút ngày 03/3/2020, tại quán bi-a Phong Kiểm ở thôn C, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giữa bị cáo C và anh K đã xảy ra xô xát, đánh nhau. Bị cáo C cầm gậy bi-a đánh anh K làm anh K phải bỏ chạy, lợi dụng việc anh K không thể

quản lý tài sản của mình, bị cáo C đã chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu GUANGTA biển kiểm soát 98L6- 0342 trị giá 1.750.000đ của anh K trước sự chứng kiến của anh Đồng Văn H.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần xử lý đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần con em người lao động thuần nông; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả người bị hại, bị cáo đã tham gia quân ngũ và hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cần áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, để bị cáo sớm có điều kiện trở về làm ăn lương thiện cùng với gia đình.

Bị cáo công nhiên chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích thu lợi bất chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 172 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung công quỹ nhà nước, xong xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, chưa có vợ con, sống phụ thuộc gia đình bố mẹ đẻ, nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản chiếm đoạt được đã thu hồi trả người bị hại, nay bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về các vấn đề khác: Anh M sau khi biết xe mô tô bị cáo C gửi là tài sản do phạm tội mà có, đã tự nguyện giao nộp và không yêu cầu bồi thường gì. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí: Bị cáo C phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Bùi Thế C phạm tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”.

* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 172; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 292; 299; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Xử phạt Bùi Thế C 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/3/2020.

2/ Án phí: Áp dụng Điều 21; 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo Bùi Thế C phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt án vắng mặt.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Lạng Giang
- Công an huyện Lạng Giang
- THA huyện Lạng Giang
- Bị cáo
- Lưu HS, VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Thân Trọng Khôi